

Số: 826/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 29 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 920/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Nguyễn A.P, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 18 T.K.D, phường T.L, thành phố H, tỉnh T.T.H.

+ Chị Dương T.P.T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn T.A, xã I, thành phố K.T, tỉnh K.T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương T.P.T và anh Nguyễn A.P tự nguyện kết hôn và đã tiến hành đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường T.L, thành phố H, tỉnh T.T.H vào ngày 22/5/2018. Chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 03 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra bất đồng, gây gổ, cãi vã nhau. Do đó, chị T và anh P đã tự sống ly thân nhau từ hơn 01 năm nay. Hiện tại, chị T và anh P nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không giải quyết được, tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn nên thống nhất yêu cầu Tòa án xem xét công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Dương T.P.T và anh Nguyễn A.P xác nhận có 01 con chung tên là Nguyễn H.A, sinh ngày 18/5/2017. Hai đương sự thỏa thuận giao cháu A cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A sau khi ly hôn với số tiền 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Chị Dương T.P.T và anh Nguyễn A.P đều xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Dương T.P.T và anh Nguyễn A.P thỏa thuận mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ lệ phí là 150.000 đồng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và thuận tình ly hôn lập ngày 21/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương T.P.T và anh Nguyễn A.P.

- Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn H.A, sinh ngày 18/5/2017 cho chị Dương T.P.T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Anh Nguyễn A.P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Anh số tiền 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Chị Dương T.P.T và anh Nguyễn A.P xác nhận không có.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Dương T.P.T và anh Nguyễn A.P phải chịu mỗi người $\frac{1}{2}$ lệ phí là 150.000 đồng nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005402 ngày 12/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị T và anh P đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường T.L, thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Nam